

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;
2. Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Trọng S; S ngày: 23/8/1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đang cư trú: khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc S; và bà: Lê Thị Thanh N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 16/8/2018. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Ng, S năm 1995. (Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Minh H, S năm: 1978 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lúc 12 giờ 25 phút ngày 16/8/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thủ Đức kết hợp cùng Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra và bắt quả tang Lê Trọng S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, tại phòng trọ số 3, nhà số 131/19/5 đường số 6, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí

Minh thu giữ: 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu nên đưa S về trụ sở Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức làm việc.

Kết luận giám định số 1405/KLGD-H ngày 24/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0.2142 g loại Methamphetamine; tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0.4648g loại Methamphetamine

Quá trình điều tra, S khai nhận nghiện ma túy và bắt đầu sử dụng từ đầu tháng 03/2018. Lúc 11 giờ ngày 16/8/2018 S mua 02 gói ma túy trên của một người tên Sỹ không rõ lai lịch qua số điện thoại 0901419421, với giá 500.000 đồng, sau đó S sử dụng một ít, còn lại chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Thời điểm kiểm tra phòng trọ có mặt Nguyễn Thị Ngọc B là bạn của S, B không cùng với S sử dụng ma túy và không cùng S mua ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1405/KLGD-H bên ngoài chữ ký của GDV Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 hộp giấy màu xanh có nắp màu xanh trắng.

- 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ.

- 01 Điện thoại di động Nokia màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTĐ ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Trọng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Trọng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Trọng S không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng S phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang theo kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.6790g loại Methamphetamine.

Xét về nhân thân bị cáo, trước khi phạm tội trong vụ án này, ngày 05/01/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 04/2012/HSST. Ngày 23/3/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “ Cướp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 04/2012/HSST ngày 05/01/2012, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/6/2017. Tuy nhiên thời điểm bị cáo phạm tội trong hai bản án này, bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Trọng S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1405/KLGD-H bên ngoài chữ ký của GDV Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu xanh có nắp màu xanh trắng; 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ, là vật cấm lưu hành và công cụ phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy

- 01 Điện thoại di động Nokia màu đen, là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trọng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 1405/KLGD-H bên ngoài chữ ký của GĐV Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu xanh có nắp màu xanh trắng; 01 lọ thủy tinh có nắp màu đỏ

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động Nokia màu đen.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2019/84 ngày 20/02/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lê Trọng S chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- Chi cục thuế Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo